

# Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn - giá trị trong đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam

Lê Thế Phong<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về thống nhất giữa lý luận và thực tiễn không chỉ là sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx - Lenin vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam mà còn là cơ sở cho Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, tiếp thu, vận dụng sáng tạo trong hoạch định chủ trương, đường lối tiến hành đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

**Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lý luận, Thực tiễn, Giáo dục và đào tạo, Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam

**Abstract:** Ho Chi Minh's thought on the unity of theory and practice not only complements and creatively develops Marxism-Leninism into Vietnam's practical conditions, but also serves as the basis for the Communist Party of Vietnam to inherit, acquire and apply in planning policies and guidelines for fundamentally and comprehensively innovating education and training to meet the requirements of rapid and sustainable development of the nation in the new era.

**Keywords:** Ho Chi Minh's Thought, Theory, Practice, Education and Training, 13<sup>th</sup> Congress, Communist Party of Vietnam

Ngày nhận bài: 22/8/2023; Ngày duyệt đăng: 22/02/2024

## 1. Mở đầu

Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn nói riêng là hệ thống tri thức khoa học, cách mạng phản ánh những vấn đề có tính quy luật khi vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx - Lenin vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Cũng chính từ thực tiễn cách mạng

đó, với tư duy biện chứng, tầm nhìn chiến lược và nhãn quan chính trị sắc bén đã hình thành nên một hệ thống tư tưởng soi đường, chỉ lối cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Xuất phát từ bản chất khoa học và cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Marx - Lenin đã trở thành nền tảng tư tưởng, cung cấp thế giới quan, phương pháp luận khoa học để Đảng Cộng

<sup>(\*)</sup> ThS., Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng;  
Email: phonglthvct@gmail.com

sản Việt Nam không ngừng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, kịp thời đề ra chủ trương, đường lối đổi mới, nhất là đổi mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm bảo đảm cho giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ thực sự “là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I: 136).

## **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và thực tiễn, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn**

### **2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận**

Các nhà kinh điển mác xít khi nghiên cứu về lý luận đều thống nhất rằng, thông qua hoạt động thực tiễn mà con người tích lũy được những tri thức kinh nghiệm, sự hiểu biết về từng mặt riêng lẻ, bề ngoài của sự vật. Tuy nhiên, “sự quan sát dựa vào kinh nghiệm tự nó không bao giờ có thể chứng minh được đầy đủ tính tất yếu” (C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, 2002, Tập 20: 718). Do đó, để hiểu được tính tất yếu, bản chất của sự vật, con người phải khái quát những tri thức, kinh nghiệm thành lý luận. Nhưng đó chưa phải là cái đích cuối cùng, mà từ lý luận đó để chỉ đạo hoạt động thực tiễn có hiệu quả hơn, thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của con người. Thống nhất với cách tiếp cận và luận giải đó, theo Hồ Chí Minh: “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 11: 96). Lý luận không đơn thuần chỉ là hệ thống tri thức mà có vai trò rất quan trọng, là “cái kim chỉ nam”, “chỉ phương hướng” cho con người trong công việc thực tế. Để công việc thực tế của con người đạt hiệu quả, tránh những sai lầm chủ quan thì cần phải nắm chắc lý luận chân chính.

Phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx - Lenin về lý luận, Hồ Chí Minh đưa ra quan niệm về lý luận chân chính: “Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 5: 273). Người cho rằng, phải phân biệt lý luận chân chính với lý luận suông, vô ích. Lý luận chân chính là lý luận thiết thực, hữu ích, không xa rời thực tiễn, xa rời hiện thực. Để xây dựng lý luận chân chính, chúng ta phải dựa vào thực tế trong lịch sử, dựa vào những kinh nghiệm quý báu được đúc kết trong lịch sử. Từ đó, chúng ta đối chiếu, so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa thành lý luận. Nhờ vậy, lý luận chân chính mới phản ánh được bản chất, quy luật vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng. Mọi lý luận được xây dựng từ ý chí chủ quan của con người, không gắn với thực tiễn là lý luận suông, không thiết thực.

### **2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực tiễn**

Nếu như các nhà kinh điển Marx - Lenin đã có công lao to lớn khi xây dựng nên phạm trù thực tiễn mang bản chất khoa học, cách mạng thì Hồ Chí Minh đã góp phần bổ sung, phát triển sáng tạo phạm trù thực tiễn đó. Người tiếp cận khái niệm thực tiễn từ góc độ của “nhà triết học thực tiễn”. Những lý luận mà Người xây dựng không chỉ đề “giải thích thế giới” mà điều hết sức quan trọng là “cải tạo thế giới”. Trong các bài nói, bài viết, Người thường lựa chọn và sử dụng những khái niệm dễ hiểu nhất để quần chúng nhân dân dễ tiếp thu, vì chỉ khi nào hiểu được thì nhân dân, cán bộ, đảng viên mới có thể vận dụng chúng vào hoạt động. Trong một số trường hợp, Người sử dụng khái

niệm thực tế thay cho khái niệm thực tiễn. Theo Hồ Chí Minh: “Thực tế là các vấn đề mình phải giải quyết, là mâu thuẫn của sự vật. Chúng ta là những người cán bộ cách mạng, thực tế của chúng ta là những vấn đề mà cách mạng đề ra cho ta phải giải quyết” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 11: 96). Với quan điểm của Hồ Chí Minh, thực tế không đồng nhất hoàn toàn với thực tiễn, cũng không đối lập nhau mà chúng gắn chặt với nhau. Thực tế rộng hơn thực tiễn, nhưng cũng không phải chỉ toàn bộ hiện thực khách quan, thực tế là hiện thực nhưng hiện thực đó đặt trong mối tương quan với hoạt động thực tiễn của con người. Khi con người tiến hành hoạt động thực tiễn, sẽ gặp những mâu thuẫn, những mâu thuẫn đó chính là thực tế. Mặc dù khẳng định thực tế là rất rộng, nhưng Hồ Chí Minh cũng giới hạn lại trong những lĩnh vực cụ thể mà người cán bộ đối mặt: “Bao gồm kinh nghiệm công tác và tư tưởng của cá nhân, chính sách và đường lối của Đảng, kinh nghiệm lịch sử của Đảng cho đến các vấn đề trong nước và trên thế giới” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 11: 96).

### **2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn**

Sinh thời, Hồ Chí Minh khẳng định: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Marx - Lenin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 11: 95). Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn theo tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau:

*Thứ nhất, thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc, mục đích của lý luận.* Theo Hồ Chí

Minh, có thể ban đầu chúng ta chỉ thấy hiện tượng, những mối liên hệ bên ngoài của sự vật, hiện tượng nhưng chính những hiểu biết ban đầu này đóng vai trò là cơ sở, cung cấp tài liệu để tư duy con người đi vào phân tích, đánh giá, xây dựng nên các khái niệm, phán đoán, kết luận và nêu tiếp tục tiến hành hoạt động thực tiễn, dần dần sẽ có tri thức ngày càng đầy đủ hơn: “Trong quá trình thực hành, ban đầu người ta chỉ thấy hiện tượng và thấy mối quan hệ bên ngoài của mỗi việc... Đó là giai đoạn cảm giác và ấn tượng của sự hiểu biết. Trong giai đoạn thứ nhất ấy, họ chưa có một khái niệm sâu sắc, chưa có một kết luận hợp với lý luận” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 7: 122-123). Thông qua thực tiễn, con người tác động đến các sự vật, hiện tượng, làm cho chúng bộc lộ các thuộc tính, quy luật... được con người ghi nhận chuyển thành những tài liệu cho nhận thức, giúp nhận thức nắm bắt được bản chất, các quy luật phát triển của thế giới. Đồng thời, mọi tri thức, hiểu biết của con người đều nảy sinh từ thực tiễn, và chỉ có ý nghĩa thực sự khi được vận dụng vào thực tiễn, nhằm chỉ đạo thực tiễn. Người luôn nhắc nhở cán bộ phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ lý luận để phục vụ tốt cho cách mạng, bởi vì: “Hiểu biết do thực hành mà ra. Hiểu biết lại trải qua thực hành mà thành lý luận. Lý luận ấy lại phải dùng vào thực hành. Sự tiến tới của hiểu biết chẳng những ở chỗ từ cảm giác tiến đến lý luận, mà cốt nhất là từ lý luận tiến đến thực hành cách mạng. Đã nắm được quy luật thế giới, thì phải dùng nó vào thực hành cải tạo thế giới...” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 7: 127).

*Thứ hai, thực tiễn là động lực thúc đẩy lý luận phát triển.* Hồ Chí Minh khẳng định, nhờ thực hành mà sinh ra hiểu biết,

mọi hiểu biết của con người, xét đến cùng đều nảy sinh từ hoạt động thực tiễn. Nhưng thực tiễn luôn không ngừng vận động, phát triển, luôn đặt ra những nhu cầu, nhiệm vụ mới cho nhận thức, đòi hỏi con người phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu, mở rộng hiểu biết của mình để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Người khuyên cán bộ không ngại khó, không ngại thất bại mà phải chủ động, tích cực tham gia vào thực tiễn để có cơ hội tích lũy kiến thức, mở rộng vốn hiểu biết của mình. Có thể trong lần đầu tiên phụ trách công việc sẽ mắc sai sót, nhưng nếu nghiêm túc rút kinh nghiệm thì chắc chắn sẽ có thành công. Người đưa ra một ví dụ cụ thể: “Có đôi đồng chí sợ phụ trách công việc. Họ nói: ‘Tôi nắm không vững’. Tại sao nắm không vững? Vì họ chưa hề thực hành những công việc ấy, họ chưa hiểu quy luật bên trong và hoàn cảnh bên ngoài của những việc ấy. Khi đã phân tích rõ ràng tình hình và hoàn cảnh của công việc ấy cho họ hiểu thì họ dần dần nắm vững và dám làm. Trải qua một thời kỳ học tập kinh nghiệm nếu họ là những người thật thà cầu tiến, thì họ sẽ tiến bộ mau” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 7: 126).

*Thứ ba, thực tiễn kiểm nghiệm tính đúng, sai của lý luận, là tiêu chuẩn của chân lý.* Để phát hiện mức độ chính xác, đầy đủ của kết quả nhận thức phải dựa vào thực tiễn. Mọi sự biến đổi của nhận thức suy cho cùng không thể vượt ra ngoài thực tiễn. Theo Hồ Chí Minh, chính hiệu quả của thực tiễn là thước đo giá trị của những tri thức đạt được trong nhận thức. Lý luận đúng khi vận dụng vào thực tiễn sẽ phù hợp với thực tiễn. Một học thuyết đúng khi đưa vào thực tiễn sẽ thể hiện được sức mạnh của mình, cải tạo xã hội. Một chủ trương, chính sách đúng sẽ có vai trò định hướng

cho hoạt động thực tiễn, mang lại hiệu quả thiết thực, thúc đẩy xã hội phát triển. Người khẳng định: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 10: 378).

*Thứ tư, lý luận khi đã hình thành sẽ là “kim chỉ nam”, soi đường, hướng dẫn thực tiễn.* Thực chất vai trò của lý luận đối với thực tiễn là ở chỗ lý luận đem lại cho thực tiễn những tri thức về bản chất, quy luật vận động, phát triển của thế giới khách quan, từ đó định hướng cho hoạt động thực tiễn của con người trở nên tự giác, chủ động và sáng tạo. Lý luận tự nó sẽ không gây ra được biến đổi nào trong hiện thực. Chỉ có thông qua thực tiễn mới đưa lý luận vào đời sống để cải tạo tự nhiên, xã hội: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ ra phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 5: 273-274). Vì vậy, không hiểu lý luận như “người mù trong đêm” dẫn đến công việc cũng lúng túng, chậm chạp, dễ vấp vấp. Như vậy, lý luận chỉ có ý nghĩa đích thực khi được vận dụng vào thực tiễn, nhằm soi đường, hướng dẫn thực tiễn. Khi đón nhận ánh sáng của chủ nghĩa Marx - Lenin, Hồ Chí Minh coi là “mặt trời soi sáng”, “trí khôn” hay “cái cảm nang thần kỳ”... có tính chất phương pháp luận chỉ dẫn hành động của con người. Do đó, Người xem việc học tập lý luận chủ nghĩa Marx - Lenin là nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, Người từng nhắc nhở việc học chủ nghĩa Marx - Lenin là học tập cái tinh thần xử trí với việc, với người và với mình.

*Thứ năm, thực hiện học đi đôi với hành, lý luận liên hệ với thực tế, khắc phục “bệnh kém lý luận, bệnh coi khinh lý luận, bệnh lý luận suông”.* Theo Hồ Chí Minh, học tập lý luận nhằm mục đích để vận dụng, nhằm làm thế nào cho công tác tốt hơn. Do đó, trong lúc học tập lý luận phải luôn nhấn mạnh nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế. Song, không phải liên hệ với thực tế chung chung, mà lý luận phải gắn với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi người, mỗi tổ chức cho đến các vấn đề trong nước và trên thế giới; trước hết là “phải liên hệ lý luận với thực tế công tác và tư tưởng của mình, để tự cải tạo mình, nâng cao sự tu dưỡng của mình về lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Marx - Lenin” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 11: 97). Trong học tập, cần đem lý luận học được để phân tích đường lối, phương pháp giải quyết các vấn đề thực tế ở trong nước và trên thế giới, hoặc phân tích các kinh nghiệm công tác đã qua của Đảng, tìm ra nguyên nhân của những thành công và thất bại. Tuy vậy, không nên đòi hỏi trong lúc học tập phải giải quyết tất cả mọi vấn đề thực tế, vì “ở nhà trường chỉ có thể đặt cơ sở cho việc liên hệ với thực tế mà thôi” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 11: 97). Hồ Chí Minh cũng luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên rằng, quán triệt tốt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn cũng có nghĩa là góp phần khắc phục và ngăn ngừa bệnh giáo điều, sách vở cũng như bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa: “Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 2011, Tập 5: 275). Hồ Chí Minh khẳng định, biện pháp cơ bản để khắc phục và ngăn ngừa cả hai loại giáo điều này là phải gắn lý luận với thực tiễn cách mạng nước ta, học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với

thực tế cách mạng nước nhà. Nói cách khác là phải quán triệt tốt trên thực tế nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

### **3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng**

#### **3.1. Khẳng định tính tất yếu phải thực hiện thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong đổi mới giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thống nhất giữa lý luận và thực tiễn có giá trị sâu sắc về mặt thế giới quan, phương pháp luận khoa học định hướng quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay. Khi tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII về công tác giáo dục và đào tạo, Đảng đã thẳng thắn chỉ ra một trong những hạn chế là: “Nội dung, chương trình giáo dục và đào tạo còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I: 82). Nguyên nhân của thực trạng này là việc nhận thức và quán triệt thực hiện nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào các khâu, các bước của quá trình giáo dục và đào tạo là chưa đầy đủ, sâu sắc. Do đó, nhằm “bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I: 110), đồng thời để giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước tất yếu phải: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình

thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học... Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I: 232-233). Quan điểm này của Đảng đã thể hiện sự quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong đổi mới giáo dục và đào tạo trước bối cảnh mới nhằm thích ứng với những yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn phát triển của đất nước đang đặt ra.

### ***3.2. Tăng cường thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong đổi mới quy trình, nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp giáo dục và đào tạo***

Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác giáo dục và đào tạo, Đảng xác định: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I: 136). Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong đổi mới quy trình, chương trình, nội dung đào tạo không có nghĩa là thời gian, lượng kiến thức dành cho lý thuyết và thực hành, thực tập là như nhau, mà đòi hỏi phải trên tinh thần biện chứng, khoa học. Sự thống nhất đó được biểu hiện ở quy trình đào tạo cần đổi mới theo hướng rút ngắn thời gian

đào tạo tại nhà trường, tăng cường các hoạt động thực hành, thực tập, thực tế, tự học nhằm tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi cho người học trưởng thành từ môi trường thực tiễn. Tích cực chuẩn hóa các chương trình đào tạo bảo đảm khoa học, cách mạng, liên thông, kế thừa, tích hợp sát với thực tế và phù hợp với nguyên lý, quy luật nhận thức của từng đối tượng đào tạo. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kịp thời chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo bảo đảm thiết thực, nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo và liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo, bậc học cao hơn; tạo cơ hội liên thông giữa chương trình đào tạo cùng trình độ, nhóm ngành đào tạo, đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội và thị trường lao động. Chất lượng, tinh giản nội dung các chương trình đào tạo bảo đảm tính khả thi, cơ bản, toàn diện, thiết thực, hiệu quả, có hệ thống, từng bước hiện đại và được cập nhật thường xuyên. Về nội dung đào tạo: “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I: 136) và “gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập I: 137).

Cùng với đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, cần đổi mới hình thức, phương pháp đào tạo một cách đồng bộ theo hướng hiện đại, chuyển mạnh từ cách dạy kiến thức là chủ yếu sang dạy kỹ năng, từ việc dạy cái nhà trường có sang dạy cái người học, thị trường, xã hội đang cần; từ truyền thụ kiến thức một chiều sang gợi mở, định hướng phương pháp tiếp thu kiến

thức, hướng tới phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Trong đào tạo, cần phát huy dân chủ, nâng cao tính tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, chống áp đặt, rập khuôn máy móc; thực hiện lý luận liên hệ với thực tiễn, lý thuyết đi đôi với thực hành, lấy thực hành làm chính. Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả người học; thực hiện dạy thực chất, học thực chất, đánh giá thực chất; chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục. Bồi dưỡng phương pháp tự tìm kiếm, hình thành năng lực tự học và hợp tác cho người học. Trên cơ sở đổi mới phương pháp đào tạo, đòi hỏi người học cần chuyển từ học thuộc, nhớ nhiều sang hình thành, phát triển năng lực vận dụng, thích nghi, giải quyết vấn đề, xử lý tình huống, rèn luyện tư duy; không chỉ học trong giáo trình, sách vở mà phải học qua thực hành, thực tiễn, qua trò chơi, liên hệ tương tác, qua dự án và phải xác định học tập là công việc thường xuyên, liên tục và học tập suốt đời.

### ***3.3. Kiên quyết chống biểu hiện tuyệt đối hóa hoặc tách rời lý luận và thực tiễn trong giáo dục và đào tạo***

Tinh thần này đã được Đảng quán triệt và đặc biệt coi trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị; khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập II: 236). Trong đào tạo, tránh tuyệt đối hóa hoặc tách rời giữa lý luận và thực tiễn. Nếu tuyệt đối hóa thực tiễn, đánh giá thấp vai trò của lý luận sẽ dẫn đến bệnh kinh nghiệm trong đào tạo. Bệnh kinh nghiệm là khuynh hướng tư tưởng tuyệt đối hóa

thực tiễn, kinh nghiệm, coi thường lý luận khoa học. Biểu hiện của căn bệnh này là cả người dạy và người học đề cao, thỏa mãn với vốn kinh nghiệm của bản thân, ngại học lý luận, lười học lý luận, không chịu khó nghiên cứu nâng cao trình độ lý luận hoặc có tiếp thu lý luận nhưng ở trình độ tư duy kinh nghiệm, từ đó đơn giản hóa, thông tục hóa, kinh nghiệm hóa lý luận, cố gắng “nắn” lý luận cho vừa với khuôn khổ, kích thước kinh nghiệm của bản thân; coi thường vai trò của lý luận, không tin vào lý luận và không chịu khó vận dụng lý luận vào thực tiễn công việc.

Ngược lại, nếu tuyệt đối hóa, cường điệu hóa vai trò của lý luận sẽ dẫn đến bệnh giáo điều trong đào tạo. Bệnh giáo điều là khuynh hướng tư tưởng cường điệu hóa vai trò của lý luận, coi nhẹ thực tiễn, tách rời lý luận khỏi thực tiễn, thiếu quan điểm lịch sử - cụ thể. Biểu hiện của bệnh giáo điều trong đào tạo là dạy và học lý luận chỉ dừng lại ở câu chữ theo kiểu “tầm chương trích cú”, “kinh điển hóa”, không nắm được bản chất khoa học của lý luận, không chuyển hóa được kiến thức sách vở; coi những nguyên lý, quy luật, phạm trù của chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh như những tín điều, chân lý tuyệt đối mà không thấy được sức sống của lý luận là ở chỗ phải luôn được cập nhật, bổ sung, phát triển trên cơ sở thực tiễn mới. Từ tuyệt đối hóa hoặc tách rời lý luận và thực tiễn dẫn tới việc vận dụng lý luận và những kinh nghiệm có sẵn một cách rập khuôn, máy móc, thiếu tính sáng tạo, không tính đến điều kiện lịch sử - cụ thể, đến trình độ của thực tiễn dẫn đến tình trạng áp đặt về lý luận, về kinh nghiệm trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

*(xem tiếp trang 42)*